

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2017/HSST

Ngày: 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 202/2017/HSST, ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Cao Đức H - Sinh năm 1995.

Trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Cao Thị T, sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh Ch, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2017 đến ngày 19/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đặng Trọng Q - Sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1994.

Trú tại: Đường L, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Cao Đức H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh Đặng Trọng Q là người làm cùng với H tại khu liên hợp thể thao Sunsport ở mặt bằng quy hoạch 530 phường Đ, thành phố H. Khoảng 12 h ngày 12/6/2017, Cao Đức H vào phòng nghỉ của nhân viên, đánh tráo chìa khóa xe máy của anh Q. Đến khoảng 13h cùng ngày, H đến nhà xe của khu liên hợp thể thao Sunsport nơi anh Q gửi xe, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ xe, H

dùng chìa khóa xe đã đánh tráo được trước đó mở khóa, lấy trộm chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 36B4- 515.48 của anh Q. Sau đó H điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị H, nói dối là xe của H, đăng ký xe để ở nhà. Chị H cho H cầm cố xe lấy 10.000.000đ.

Đến 16h ngày 16/6/2017 H đã đến công an thành phố H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi được thông báo chiếc xe trên là vật chứng của vụ án, chị H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Anh Q báo cáo chiếc xe của anh trị giá 33.000.000đ. Ngày 19/6/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H đã định giá, xác định chiếc xe có giá trị 33.000.000đ.

Ngày 19/6/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Q. Anh Q đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Trong quá trình điều tra, gia đình Hoàng đã trả lại cho chị H số tiền 10.000.000đ, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Cáo trạng số 211/CT-VKS-KT ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Cao Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Cao Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138, Điểm b,h, p; khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự :

Xử phạt: Bị cáo Cao Đức H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Đức H khai nhận có hành vi như sau: Khoảng 12h 30 phút ngày 12/6/2017, Cao Đức H đã lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ xe, đã lén lút vào bãi xe của khu liên hợp thể thao Sunsport, dùng chìa khóa đánh tráo được trước đó để lấy trộm chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 36B4- 515.48 trị giá 33.000.000đ của anh Q và đem cầm cố lấy 10.000.000đ để tiêu sài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ, phù hợp tang vật của vụ

án cũng như báo cáo của Người bị hại. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cao Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội cáo đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại. Người bị hại có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận đủ và không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã nhận lại đủ số tiền cho cầm cố xe, không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Đức H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Đức H cho UBND phường T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Buộc bị cáo Cao Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS TP H;
- CA TP H;
- THA DS TP H;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh

TP Thanh Hóa, ngày 06 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào hồi 9h30 phút ngày 06/9/2017, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Cao Đức Hoàng phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. VỀ TỘI DANH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đức Hoàng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết : 3/3

2. VỀ ĐIỀU LUẬT ÁP DỤNG:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. VỀ MỨC HÌNH PHẠT:

Xử phạt: Bị cáo Cao Đức Hoàng 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC:

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Buộc bị cáo Cao Đức Hoàng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

